

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2020
Vv ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Dũng;
2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2020/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1329/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1456/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1997; có mặt
Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thái T, sinh năm 1993; vắng mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 4 năm 2020, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thái T qua thời gian quen nhau tìm hiểu rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới vào ngày 06 tháng 8 năm 2015 âm lịch, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 31 tháng 3 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh T. Trong thời gian

chung sống anh T không lo làm ăn, không lo cho gia đình mà thường xuyên đi chơi với bạn bè, chị khuyên can nhưng anh T không nghe nên vợ chồng thường xuyên kình cãi nhau. Cha mẹ anh T khuyên chị để từ từ anh T thay đổi nên chị cố gắng chịu đựng để vợ chồng chung sống nuôi dạy con. Tuy nhiên anh T không những không thay đổi mà thường xuyên đi chơi ăn nhậu rồi về chửi mắng đánh chị nhiều lần, chị không thể chịu đựng được nên nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ chị ở, cứ mỗi lần chị bỏ đi thì anh T đến nhà cha mẹ chị năn nỉ chị về lại. Nhưng sự việc xảy ra thường xuyên nên chị đưa con về nhà cha mẹ chị ở từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Trong thời gian chị ở nhà cha mẹ chị thì anh T nhiều lần đến nhà cha mẹ chị chửi cha mẹ chị rồi đánh cha mẹ chị, anh T hăm dọa giết cha mẹ chị. Nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thái T.

Chị và anh Nguyễn Thái T có một con chung: Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2017; con hiện đang ở với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Chị và anh T không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị không vay mượn tài sản của ai và không có ai vay mượn tài sản của vợ chồng chị.

* Bị đơn anh Nguyễn Thái T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh T, giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thu T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Nguyễn Thái T cư trú tại thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng anh Nguyễn Thái T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh Nguyễn Thái T không đến Tòa làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Chị T và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 3 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian sống chung, anh chị thường xuyên mâu thuẫn vì anh T thường xuyên ăn nhậu rồi chửi mắng và đánh chị T, chị T đã nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ chị ở. Từ khi chị T bỏ về nhà cha mẹ chị ở tháng 02 năm 2020 đến nay, anh T không những hàn gắn lại tình cảm vợ chồng mà còn nhiều lần đến nhà cha mẹ chị T chửi mắng và hăm dọa. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Tuy đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh T không có ý kiến gì về việc chị T yêu cầu ly hôn. Do đó, áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị T được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2017; con hiện đang ở với chị T. Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian sống ly thân chị T vẫn đảm bảo chăm sóc, giáo dục để cháu T được phát triển bình thường. Do đó, áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ: Chị T không yêu cầu giải quyết về tài sản và vợ chồng anh chị không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn anh Nguyễn Thái T.

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2017, hiện đang ở với chị Nguyễn Thị Thu T cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tiền án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000592 ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- CC THADS H. T;
- Phòng KTNV và THA
TAND tỉnh Bình Định;
- UBND xã P, H. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Duy Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Dũng Phạm Thị Tuyết Mai

Võ Duy Minh

